

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBL ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hoà Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

Tailieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Hoạt động tổ chức và quản lý của các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân luôn cần những thông tin về các hoạt động kinh tế, tài chính một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác và có hệ thống. Những thông tin này chỉ có thể có được thông qua hạch toán kế toán.

Với mục đích cung cấp những kiến thức cơ bản một cách toàn diện, có hệ thống và hiện đại về nguyên lý kế toán, Tổ bộ môn kế toán, Khoa Kế Toán, Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc đã tổ chức biên soạn sách hướng dẫn học tập môn “*Nguyên lý kế toán*” nhằm đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên.

Giáo trình được biên soạn trên cơ sở tham khảo các giáo trình, tài liệu phong phú của các trường đại học trong và ngoài nước đồng thời cập nhật chế độ kế toán, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính mới ban hành. Mỗi chương được kết cấu thành 4 phần: phần mục tiêu nhằm giới thiệu khái quát những kiến mà sinh viên cần nắm bắt cụ thể của từng chương; phần nội dung được biên soạn theo trình tự, kết cấu, nội dung của môn học một cách chi tiết, cụ thể, với những ví dụ minh họa thực tế dễ hiểu; phần tóm tắt nội dung nhằm nêu bật những khái niệm cơ bản, những nội dung cốt yếu của chương; phần câu hỏi và bài tập ôn tập có đáp án kèm theo giúp sinh viên luyện tập nhằm củng cố kiến thức đã học.

Nhằm tạo điều kiện cho người học có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và mang tính thực tiễn sâu hơn. Nhóm người dạy chúng tôi đề xuất và biên soạn ***Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ*** dành riêng cho người học trình độ Trung cấp.

Nội dung của giáo trình bao gồm các chương sau:

Chương 1: Vai trò, chức năng, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán

Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán

Chương 3: Phương pháp tài khoản kế toán

Chương 4: Phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu

Chương 5: Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán

Chương 6: Sổ kế toán và hình thức kế toán

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Trần Trung Hiếu
2. ThS. Phạm Hoài Diễm
3. ThS. Trần Thị Ngọc Lan
4. ThS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc
5. Th.S. Bùi Thị Yên

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
CHƯƠNG 1: VAI TRÒ, CHỨC NĂNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN KẾ TOÁN.....	11
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN	30
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP TÀI KHOẢN KẾ TOÁN.....	40
CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ VÀ KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH TẾ CHỦ YẾU	65
CHƯƠNG 5. PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP – CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	93
CHƯƠNG 6. SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC HIỆN TƯỢNG KINH TẾ - XÃ HỘI.....	102

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Nguyên lý kế toán

2. Mã môn học: MH12

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Là môn khoa học cơ sở trong nội dung chương trình đào tạo của nghề kế toán doanh nghiệp, được bố trí giảng dạy trong học kỳ 1 của năm học thứ nhất.

3.2. Tính chất: Môn học Nguyên lý kế toán là môn học cơ sở bắt buộc để thực hiện các môn học liên quan đến kế toán. Môn học này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- + A1: Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán;
- + A2: Trình bày được tài sản của đơn vị kế toán và hệ thống phương pháp kế toán;
- + A3: Trình bày được các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.

4.2. Về kỹ năng:

- + B1: Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán;
- + B2: Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + C1: Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập;
- + C2: Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	<i>Các môn học chung</i>	13	255	106	134	15
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	5	90	42	42	6
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	60	1440	405	980	55
II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	15	300	155	127	18
MH 07	Quản trị văn phòng	2	45	25	17	3
MH 08	Soạn thảo văn bản	2	45	25	17	3
MH 09	Kinh tế vi mô	2	45	25	17	3
MH 10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	30	12	3

MH 11	Nguyên lý thống kê	2	45	20	23	2
MH 12	Nguyên lý kế toán	4	75	30	41	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	33	915	164	725	26
MĐ 13	Kế toán doanh nghiệp 1	5	90	45	40	5
MĐ 14	Kế toán doanh nghiệp 2	4	90	25	60	5
MH 15	Thuế	2	45	20	23	2
MĐ 16	Kế toán quản trị	3	60	25	32	3
MĐ 17	Tin học kế toán excel	4	90	29	57	4
MĐ 18	Tin học kế toán phần mềm	3	60	20	37	3
MH 19	Thực hành lập chứng từ và ghi sổ kế toán	4	120	-	116	4
MĐ 20	Thực tập tốt nghiệp	8	360	-	360	-
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	10	225	86	128	11
MH 21	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	1	30	10	18	2
MH 22	Marketing	2	45	20	23	2
MĐ 23	Kế toán thương mại dịch vụ	2	45	18	25	2
MĐ 24	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	18	25	2
MĐ 25	Kế toán thuế	3	60	20	37	3
TỔNG CỘNG		75	71	1695	511	1114

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projektor, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, A3, B1, B2, C1, C2	1	Sau 4 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A3, B2, C2	3	Sau 8 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, B1, B2, C1, C2,	1	Sau 45 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Trung cấp kế toán doanh nghiệp

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

*** Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

- Chế độ kế toán doanh nghiệp

- Chuẩn mực kế toán

- Luật kế toán

- Giáo trình Nguyên lý kế toán, Võ Văn Nhị, NXB Kinh tế Tp Hồ Chí Minh, 2016.

- Giáo Trình Nguyên Lý Kế Toán (NXB Khoa Học Kỹ Thuật 2015) – TS Đoàn Quang Thiệu

- Hà Xuân Thạch, Hướng dẫn làm bài tập và trắc nghiệm nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế Tp Hồ Chí Minh, 2017.

CHƯƠNG 1: VAI TRÒ, CHỨC NĂNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Chương 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hạch toán kế toán, giới thiệu phương pháp hạch toán kế toán để thực hành ghi chép vào hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ *Về kiến thức:*

- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán.
- Xác định được đối tượng của hạch toán kế toán.
- Phân loại được toàn bộ tài sản của đơn vị kế toán.
- Phân tích được khái niệm của từng phương pháp trong hệ thống phương pháp kế toán.

➤ *Về kỹ năng:*

+ Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

+ Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.

➤ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.
- + Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 1 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1**

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1**

- **Nội dung:**
 - ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 1

1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hạch toán kế toán

1.1. Hạch toán kế toán và tính tất yếu khách quan của hạch toán kế toán

1.1.1. Định nghĩa: Kế toán là công việc tính toán, ghi chép bằng con số dưới hình thức giá trị hiện vật và thời gian lao động, chủ yếu dưới hình thức giá trị để phản ánh, kiểm tra tình hình vận động của các loại tài sản, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và kinh phí của Nhà nước cũng như của từng tổ chức, xí nghiệp.

- Về góc độ khoa học: Là khoa học về thông tin, về việc phản ánh và kiểm tra các hoạt động kinh tế thông qua các phương pháp: Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá,...

- Về góc độ nghề nghiệp: Công việc tính toán, ghi chép bằng con số mọi hoạt động kinh tế tài chính phát sinh tại một tổ chức nhất định để cung cấp thông tin (đầy đủ, kịp thời, trung thực và hợp lý về tài sản, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh,...)

1.1.2. Tính tất yếu khách quan của hạch toán kế toán

- Khi tiến hành các hoạt động sản xuất, con người luôn có ý thức quan tâm đến hao phí cần thiết cho sản xuất, kết quả sản xuất và cách thức tổ chức quản lý nhằm thực hiện hoạt động sản xuất ngày càng đem lại hiệu quả cao hơn.

+ Trong thời kỳ nguyên thủy, sản xuất chưa phát triển, nhu cầu và khả năng thu nhận thông tin chưa nhiều, hạch toán được tiến hành bằng các phương thức hết sức giản đơn; đánh dấu lên thân cây, buộc nút dây, bỏ hạt đậu,...

+ Khi xã hội chuyển sang chiếm hữu nô lệ: Hạch toán được sử dụng trong các trang trại để theo dõi sử dụng nô lệ và chiếm dụng lao động của nô lệ, để vơ vét nhiều sản phẩm thặng dư, đòi tiền...để theo dõi các nghiệp vụ về giao dịch, thanh toán và buôn bán, sổ sách kế toán xuất hiện thay cho cách ghi và đánh dấu của thời nguyên thủy.

+ Đến thời phong kiến: Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của nông nghiệp với qui mô lớn gắn liền với sự ra đời của địa chủ và nông dân, ra đời địa tô phong kiến, chế độ cho vay nặng lãi...hình thành hệ thống sổ sách phong phú và chi tiết hơn.

+ Thời kỳ tư bản chủ nghĩa: Sự phát triển nhanh chóng của thương nghiệp...quan hệ, trao đổi buôn bán được mở rộng, sự xuất hiện của các đối tượng mới này là nguồn gốc cho sự ra đời của các phương pháp đối ứng tài khoản kế toán, hạch toán hình thành được ứng dụng rộng rãi với hệ thống hoàn chỉnh: chứng từ, đối ứng tài khoản, tính giá, tổng hợp cân đối kế toán.

1.2. Vai trò của hạch toán kế toán trong nền kinh tế thị trường

- Là công cụ đắc lực cho quản lý tài chính, để cho các nhà quản lý định ra các kế hoạch, dự án và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, các dự án đặt ra. Qua phân tích thông tin kế toán quyết định: nên sản xuất mặt hàng nào, nguyên liệu từ đâu, đầu tư đổi mới cái gì,...
- Thu nhận và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính của đơn vị từ khâu mua hàng đến bán hàng, khắc phục kịp thời những thiếu sót, đề ra biện pháp quản lý hữu hiệu hơn.
- Thu nhận và cung cấp thông tin để đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc hạch toán kinh doanh trong đơn vị.
- Cung cấp tài liệu để thực hiện việc kiểm tra nội bộ, cũng như kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền đối với đơn vị nhằm đảm bảo kinh doanh đúng pháp luật, cạnh tranh lành mạnh...
- Giúp Nhà nước theo dõi, tổng hợp số liệu các thành phần kinh tế, các đơn vị, các ngành sản xuất... Qua đó đánh giá sự phát triển của từng ngành kinh tế cụ thể cũng như sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

1.3. Chức năng và nhiệm vụ của HTKT

1.3.1. Chức năng

- Chức năng thông tin (thu nhận và cung cấp)
 - + Đo lường các hoạt động kinh tế bằng cách kế toán theo dõi toàn bộ các hiện tượng kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động của đơn vị và tiến hành ghi chép các dữ liệu thu được vào chứng từ.
 - + Xử lý các dữ liệu thu nhận được thành các thông tin có ích cho người sử dụng, thông qua phân loại, sắp xếp, hệ thống hoá và tổng hợp dữ liệu (sổ sách kế toán).
 - + Sau cùng thông tin được xử lý, được truyền qua hệ thống báo cáo tài chính.
- Chức năng kiểm tra: Thông qua việc ghi chép, tính toán sẽ nắm được một cách có hệ thống toàn bộ tình hình và kết quả hoạt động của đơn vị. Qua đó kiểm tra việc tính toán, ghi chép phản ánh kế toán về các mặt kịp thời, chính xác, trung thực, chấp hành chế độ, thể lệ kế toán....

1.3.2. Nhiệm vụ và yêu cầu của hạch toán

1.3.2.1. Nhiệm vụ

- Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng TS vật tư, tiền vốn, quá trình và kết quả hoạt động SXKD.

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch thu chi tài chính, kỷ luật thu nộp, thanh toán...nhằm ngăn chặn hành động tham ô, lãng phí...
- Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động SXKD, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế tài chính...

1.3.2.2. Yêu cầu

- Tính nhất quán: Cung cấp phải đảm bảo tính thông nhất về nội dung và phương pháp tính toán với các tài liệu kế hoạch, với tài liệu kế toán kỳ trước, với tài liệu kế toán cùng ngành, đảm bảo cho kế toán kiểm tra và phản ánh tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cũng như xu hướng phát triển của kinh tế của đơn vị.
- Tính trung thực: Tài liệu cung cấp phải phản ánh chính xác, trung thực và khách quan tình hình thực tế hoạt động, quản lý kinh tế của đơn vị.
- Tính kịp thời: Tài liệu kế toán phải phản ánh kịp thời các hoạt động kinh tế của đơn vị.
- Tính đầy đủ: Tài liệu kế toán phải phản ánh đầy đủ các hoạt động, các hiện tượng kinh tế xảy ra trong đơn vị.
- Tính rõ ràng: Tài liệu kế toán phải cung cấp rõ ràng, dễ hiểu.
- Tính tiết kiệm: Công tác kế toán ở đơn vị phải quán triệt nguyên tắc tiết kiệm, nhằm đảm bảo công tác kế toán có hiệu suất cao, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

1.4. Phân loại hạch toán kế toán

1.4.1. Hạch toán nghiệp vụ

- Hạch toán nghiệp vụ là sự quan sát, phản ánh và giám đốc trực tiếp từng nghiệp vụ kinh tế cụ thể, để chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các nghiệp vụ đó.
- Đối tượng: Là các nghiệp vụ kinh tế hoặc kỹ thuật sản xuất như tiến độ thực hiện các hoạt động cung cấp, sản xuất, tiêu thụ và tình hình biến động và sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất, các nghiệp vụ cụ thể về kết quả sản xuất kinh doanh.
- Đặc điểm: Không dùng một loại thước đo nào cả, mà căn cứ vào tính chất của từng nghiệp vụ và yêu cầu quản lý mà sử dụng một trong ba thước đo phù hợp.
- + Thường sử dụng các phương tiện thu thập, truyền tin đơn giản như chứng từ ban đầu, điện thoại điện báo, hoặc truyền miệng.
- + Với đối tượng rất chung và phương pháp rất đơn giản nên hạch toán nghiệp vụ chưa trở thành môn khoa học độc lập.

1.4.2. Hạch toán thống kê

- Là một môn khoa học, nghiên cứu mặt lượng trong mối liên hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể nhằm rút ra bản chất và tính qui luật trong sự phát triển của các hiện tượng đó.

- Đặc điểm

+ Hạch toán thống kê không chỉ nghiên cứu hoạt động kinh tế, mà còn nghiên cứu các hiện tượng khác, thuộc về quan hệ sản xuất và các tình hình khác thuộc về sinh hoạt xã hội.

Đối với các hiện tượng trên, thống kê không nghiên cứu và giám đốc một cách toàn diện và liên tục, mà chỉ nghiên cứu và giám đốc trong điều kiện thời gian cụ thể, địa điểm cụ thể.

+ Phạm vi nghiên cứu của hạch toán thống kê rất rộng: cả nước, các cấp hành chính của Trung ương (Bộ) và địa phương (tỉnh, huyện). Nhiệm vụ chủ yếu của thống kê là nghiên cứu hiện tượng số lớn nhưng không chỉ hạn chế trong phạm vi đó mà còn nghiên cứu các hiện tượng cá biệt.

1.4.3. Hạch toán kế toán

- Là môn khoa học phản ánh và giám đốc các mặt hoạt động kinh tế tài chính ở tất cả các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp và các cơ quan.

- Đặc điểm

+ Hạch toán kế toán phản ánh và giám đốc một cách liên tục, toàn diện và có hệ thống tất cả các loại vật tư tiền vốn và mọi hoạt động kinh tế

+ Hạch toán kế toán sử dụng 3 loại thước đo, nhưng thước đo tiền tệ là chủ yếu

+ Các phương pháp nghiên cứu như chứng từ kế toán, đối ứng tài khoản, tính giá, tổng hợp – cân đối kế toán.

2. Một số khái niệm và nguyên tắc kế toán

Các nguyên tắc kế toán là những tuyên bố chung như là các chuẩn mực và những sự hướng dẫn để phục vụ cho việc lập các báo cáo tài chính đạt được các mục tiêu: dễ hiểu, đáng tin cậy và dễ so sánh.

Những nguyên tắc làm “cơ sở” cho báo cáo tài chính được gọi là “Những nguyên tắc kế toán được chấp nhận”. Những nguyên tắc kế toán còn dựa vào các tiêu chuẩn, các giả thiết, các nguyên lý và khái niệm. Những thuật ngữ khác nhau được sử dụng để mô tả những nguyên tắc kế toán cho thấy rằng các nhà kế toán đã có nhiều cố gắng để trình bày 1 cách đầy đủ bộ khung của lý thuyết kế toán. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang ở trong quá trình xây dựng một cơ quan nghiên cứu

đầy đủ về lý thuyết kế toán bởi vì lý thuyết về kế toán liên tục thay đổi tùy theo những thay đổi của môi trường kinh doanh và nhu cầu của những người sử dụng các báo cáo tài chính

Những nguyên tắc kế toán không phải bắt nguồn từ các định luật tự nhiên giống như các bộ môn khoa học tự nhiên. Nói đúng hơn, những nguyên tắc kế toán được phát triển liên quan đến những mục tiêu quan trọng nhất của việc báo cáo tài chính.

Muốn hiểu hết các thông tin trên các báo cáo tài chính, cần có kiến thức về các nguyên tắc kế toán được thừa nhận vì những nguyên tắc này hướng dẫn việc thu thập và trình bày các số liệu kế toán trên các văn bản đó. Các nguyên tắc chung được thừa nhận có thể được mô tả như là các quy luật đã được thừa nhận trong công tác kế toán, như là kim chỉ nam cho việc định giá, ghi chép, báo cáo các hoạt động và các nội dung có tính chất tài chính của một doanh nghiệp. Các nguyên tắc này do con người quy định ra và được rút ra từ kinh nghiệm và suy nghĩ của các thành viên của nghiệp đoàn kế toán, các doanh nghiệp, các nhà kế toán, các chuyên viên kế toán các cơ quan Nhà nước và các nhà đầu tư.

Do các nguyên tắc kế toán tiến triển trong một môi trường kinh doanh không ngừng thay đổi cho nên không thể có một danh mục đầy đủ những nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét ngắn gọn những nguyên tắc chính đang chi phối các quá trình kế toán.

2.1. Nguyên tắc thực thể kinh doanh

Nguyên tắc thực thể kinh doanh yêu cầu bất kỳ một đơn vị kinh tế nào tiến hành hoạt động kinh doanh cần phải ghi chép tổng hợp và báo cáo.

Trên góc độ kế toán, mỗi doanh nghiệp được nhận thức và đối xử như chúng là những tổ chức độc lập với chủ sở hữu và với các doanh nghiệp khác. Quan niệm này của kế toán được gọi là khái niệm tổ chức kinh doanh. Các doanh nghiệp được nhìn nhận và đối xử như những tổ chức độc lập vì mục đích của kế toán là ghi chép quá trình kinh doanh và báo cáo định kỳ tình trạng tài chính và quá trình sinh lợi của từng doanh nghiệp riêng biệt này. Do vậy các số liệu ghi chép và báo cáo của một doanh nghiệp không được bao gồm bất kỳ quá trình kinh doanh hoặc tài sản nào của doanh nghiệp khác, hoặc tài sản cá nhân và quá trình kinh doanh của chủ sở hữu doanh nghiệp đó vì nếu chúng bao gồm một yếu tố nào, cũng sẽ làm sai lệch báo cáo về tình trạng tài chính và quá trình sinh lợi của doanh nghiệp.

2.2. Nguyên tắc hoạt động liên tục

Nguyên tắc này giả thiết doanh nghiệp hoạt động vô thời hạn hoặc ít nhất sẽ không bị giải thể trong tương lai gần, nên lập báo cáo tài chính kế toán phản ánh giá trị tài sản theo gốc, không phản ánh giá trị thị trường. Là doanh nghiệp hoạt động liên tục nên tài sản sử dụng để hoạt động

sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp không được bán. Nên giá trị thị trường của chúng thực sự không thích hợp và không cần thiết phải được phản ánh. Hơn nữa, không có việc mua bán xảy ra thì giá trị thị trường không thể được xác lập một cách khách quan như yêu cầu của nguyên tắc khách quan.

Nguyên tắc hoạt động liên tục được vận dụng trong đa số các tình huống. Tuy nhiên một doanh nghiệp đang chuẩn bị để bán hoặc ngừng kinh doanh thì khái niệm kinh doanh liên tục sẽ không được vận dụng vào việc lập các văn bản báo cáo của nó. Trong trường hợp này các giá trị thị trường dự kiến sẽ trở nên có ích.

2.3. Nguyên tắc thước đo tiền tệ

Nguyên tắc thước đo tiền tệ là đơn vị thống nhất trong việc tính toán và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh, kế toán chỉ phản ánh những gì có thể biểu hiện bằng tiền. Như vậy đơn vị tiền tệ được thừa nhận như một đơn vị đồng nhất trong việc tính toán tất cả các nghiệp vụ kế toán. Nguyên tắc tiền tệ có nghĩa là tiền được sử dụng như một đơn vị đo lường cơ bản trong các báo cáo tài chính.

Theo luận kế toán Việt nam, Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán ở Việt Nam là đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”, ký hiệu quốc tế là “VND”). Trong trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh là ngoại tệ, phải ghi theo nguyên tệ và đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái thực tế hoặc quy đổi theo tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; đối với loại ngoại tệ không có tỷ giá hối đoái với đồng Việt Nam thì phải quy đổi thông qua một loại ngoại tệ có tỷ giá hối đoái với đồng Việt Nam.

2.4. Nguyên tắc kỳ kế toán

Kỳ kế toán là khoảng thời gian nhất định mà trong đó các báo cáo tài chính được lập. Chúng ta thừa nhận một thời gian không xác định cho hầu hết các thực thể kinh doanh. Nhưng kế toán lại phải đánh giá quá trình hoạt động và những thay đổi về tình hình kinh tế của doanh nghiệp trong những thời kỳ tương đối ngắn. Những người sử dụng các báo cáo tài chính đòi hỏi phải có sự đánh giá thường kỳ về tình hình hoạt động để đề ra các quyết định và chính từ yêu cầu này đã dẫn đến sự cần thiết phải phân chia hoạt động của một doanh nghiệp thành nhiều phân đoạn như thành từng năm, từng quý, tháng....

Theo Luật kế toán Việt nam, kỳ kế toán gồm kỳ kế toán năm, kỳ kế toán quý, kỳ kế toán tháng và được quy định như sau:

- Kỳ kế toán năm là mười hai tháng, tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.
- Kỳ kế toán quý là ba tháng, tính từ đầu ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý;
- Kỳ kế toán tháng là một tháng, tính từ đầu ngày 01 đến hết ngày cuối cùng của tháng.

2.5. Nguyên tắc khách quan

Tài liệu do kế toán cung cấp phải mang tính khách quan và có thể kiểm tra được. Thuật ngữ khách quan được đề cập đến công cụ đo lường không thiên vị và công cụ đó là đối tượng để các nhà chuyên môn độc lập kiểm tra. Tính khách quan trong kế toán xuất phát từ yêu cầu phải đạt được độ tin cậy cao. Nhân viên kế toán muốn tính toán của mình đáng tin cậy và đồng thời thích hợp nhất cho những người ra quyết định. Bởi vậy thông tin kế toán phải được căn cứ trên dữ liệu khách quan.

2.6. Nguyên tắc chi phí (giá phí)

Đây là một trong những nguyên tắc căn bản của kế toán. Theo nguyên tắc này, việc tính toán tài sản công nợ, vốn, doanh thu, chi phí phải dựa trên giá trị thực tế mà không quan tâm đến giá thị trường.

Trong việc vận dụng nguyên tắc chi phí, chi phí được đánh giá trên căn cứ tiền mặt hoặc tương đương tiền mặt. Nếu vật đền bù cho 1 tài sản hoặc dịch vụ là tiền mặt thì chi phí được đánh giá hoàn toàn theo số tiền mặt chi ra để được tài sản hoặc dịch vụ đó. Nếu vật đền bù là loại gì khác với tiền mặt thì chi phí được đánh giá theo giá trị tiền mặt tương đương của số tiền cho sẵn hoặc giá trị tiền mặt tương đương của vật nhận được.

2.7. Nguyên tắc doanh thu thực hiện

Doanh thu là số tiền thu được và được ghi nhận khi quyền sở hữu hàng hoá bán ra được chuyển giao và khi các dịch vụ được thực hiện chuyển giao.

Trong một số trường hợp đặc biệt như mua bán bất động sản, bán tài sản trả tiền dần (trả góp) hay một số trường hợp đặc biệt khác, doanh thu có thể được xác định theo các phương pháp khác nhau như:

- Theo số tiền thực thu.
- Theo phương thức trả góp
- Theo phần trăm hoàn thành.